

Số: 24/2023/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 690, 691, 692, 693, 705, 706, 707, 708 Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 3, Điều 75 Luật đất đai năm 1993, sửa đổi bổ sung năm 1998, năm 2001; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đình H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: SB 8B, ngõ 55, đường Q, phường T, thành phố B.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959;

Địa chỉ: SN8, ngõ 55, đường Q, phường T, thành phố B.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Dương Thị M, sinh năm 1955

Địa chỉ: SB 8B, ngõ 55, đường Q, phường T, thành phố B.

- Anh Vũ Đức D, sinh năm 1981.

Trú tại: SN8, ngõ 55, đường Q, phường T, thành phố B.

- Anh Vũ Duy D1, sinh năm 1983; trú tại: SN55, đường L2, phường D, thành phố B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Giấy nhượng nhà, viết tay) ngày 11/7/1998 ký kết giữa bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Đình H là có hiệu lực pháp luật, về việc chuyển nhượng đối với 41,6 m² diện tích đất ở ông Phạm Đình H đã nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị M tại thửa số 55, tờ bản đồ số 11 (nay là thửa đất số 149, tờ bản đồ số 12), địa chỉ: Ngõ 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE564151, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 02171/QĐ số 95/QĐ-UBND do UBND thành phố Bắc Giang cấp ngày 03/5/2006 cho bà Nguyễn Thị M, cụ thể:

Diện tích đất nằm ở vị trí 2 theo sơ đồ kèm theo, như sau:

Phía Đông Nam giáp đất nhà bà Lê Thị Hòa và đất nhà bà Nguyễn Thị Lan, có các đoạn: 5-6 là 10,53m; 6-7 là 2,10m; 7-8 là 1,94m.

Phía Tây Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Hữu Bình và phần đất còn lại của nhà bà Nguyễn Thị M, có các đoạn: 8-9 là 0,83m; 9-10 là 0,82m.

Phía Tây Bắc giáp phần đất còn lại của nhà bà Nguyễn Thị M, có các đoạn: 10-11 là 2,18m; 11-12 là 10,74m; 12-13 là 0,98m.

Phía Đông Bắc giáp đất vị trí 1, có các đoạn: 13-5 là 3,28m; 5-4 là 0,10m.

2.2. Công nhận sự thỏa thuận của của bà Nguyễn Thị M, anh Vũ Đức D và anh Vũ Duy D1 về việc để lại 8,3m² diện tích đất trồng cây lâu năm tại vị trí 1 (có sơ đồ kèm theo) để làm đường giao thông (lối đi chung), cụ thể:

Phía Tây Bắc giáp đất nhà bà Nguyễn Thị M có đoạn 13-1 là 2,50m.

Phía Đông Bắc giáp đất nhà ông Trần Sinh có đoạn 1-2 là 3,44m.

Phía Đông Nam giáp đường đi chung có đoạn 2-3 là 0,10m; 3-4 là 2,27m.

Phía Tây Nam giáp đất vị trí 2 (đất nhà ông Phạm Đình H) có các đoạn 4-5 là 0,10m; 5-13 là 3,28m.

2.3. Các đương sự được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, đăng ký sang tên đối với diện tích đất ở 41,6 m² ông Phạm Đình H nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị M tại thửa số 55, tờ bản đồ số 11 (nay là thửa đất số 149, tờ bản đồ số 12), địa chỉ: Ngõ 2, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE564151, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất H 02171/QĐ số 95/QĐ-UBND do UBND thành phố Bắc Giang cấp ngày 03/5/2006 cho bà Nguyễn Thị M.

2.4. Về án phí: Miễn án phí dân sự cho ông Phạm Đình H và bà Nguyễn Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên